

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 3 năm 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến, Ông Vũ Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mạc Thị M, sinh năm 1987. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hứa Văn N, sinh năm 1975. Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do. Cùng địa chỉ: Đội 1, buôn D 1, xã D1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Mạc Thị M trình bày:**

Chị M kết hôn với anh Hứa Văn N trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã D1 vào ngày 18/5/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh N hay uống rượu, khi say vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, xô xát làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, chị M đã bỏ nhà đi làm công nhân ở Tp. H1, hiện hai người đã sống ly thân hơn 05 năm nay. Nhận thấy giữa chị và anh N không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hứa Văn N.

Về con chung: Chị M và anh N có 03 con chung: Hứa Thị Thu H2, sinh ngày 19/9/2006; Hứa Văn H3, sinh ngày 14/11/2008; Hứa Văn C, sinh ngày 28/9/2010,

hiện các con chung đang sống với anh N. Khi ly hôn, chị M đồng ý để anh N trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, chị không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại nội dung biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Hứa Văn N trình bày:***

Anh N kết hôn với chị Mạc Thị M trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã D1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2018 chị M tự ý bỏ nhà đi làm công nhân và hai người ly thân từ đó đến nay. Nay chị M khởi kiện xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị M có 03 con chung: Hứa Thị Thu H2, sinh ngày 19/9/2006; Hứa Văn H3, sinh ngày 14/11/2008; Hứa Văn C, sinh ngày 28/9/2010, hiện các con chung đang sống với anh. Nếu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn anh Hứa Văn N không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mạc Thị M, cho chị M được ly hôn với anh Hứa Văn N.

+ Về con chung: Chị M và anh N có 03 con chung: Hứa Thị Thu H2, sinh ngày 19/9/2006; Hứa Văn H2, sinh ngày 14/11/2008; Hứa Văn C, sinh ngày 28/9/2010. Khi ly hôn, các đương sự không có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy các cháu đang được anh N trực tiếp nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao các cháu cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên là phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Mạc Thị M có đơn khởi kiện ly hôn anh Hứa Văn N. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn anh Hứa Văn N, trú tại Buôn D 1, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28;

khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự để tham gia tố tụng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Mạc Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hứa Văn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mạc Thị M và anh Hứa Văn N đăng ký kết hôn tại UBND xã D1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/5/2009, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp. Anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, vợ chồng anh N, chị M đã phát sinh mâu thuẫn, hiện hai người đã sống ly thân từ nhiều năm nay.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh N đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, chị M được ly hôn với anh N là phù hợp.

- *Về con chung*: Chị M và anh N có 03 con chung: Hứa Thị Thu H2, sinh ngày 19/9/2006; Hứa Văn H3, sinh ngày 14/11/2008; Hứa Văn C, sinh ngày 28/9/2010. Khi ly hôn, chị M không có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung, đồng ý để anh N trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Nhận thấy các cháu đang được anh N trực tiếp nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao các cháu H2, H3 và C cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên là phù hợp.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận việc anh N không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Mạc Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mạc Thị M.

1/ *Về hôn nhân*: Chị Mạc Thị M được ly hôn với anh Hứa Văn N.

2/ *Về nuôi con chung*: Chị M và anh N có 03 con chung: Hứa Thị Thu H2, sinh ngày 19/9/2006; Hứa Văn H3, sinh ngày 14/11/2008; Hứa Văn C, sinh ngày 28/9/2010.

Giao các cháu Hứa Thị Thu H2, Hứa Văn H3, Hứa Văn C cho anh Hứa Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Chị M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở

3/ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận việc anh N không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4/ *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ *Về án phí*: Chị Mạc Thị M phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, biên lai số 15161 ngày 11 tháng 10 năm 2022.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã D1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Anh Tuấn